TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2022/HS-PT
Ngày 25 tháng 3 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đông;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Nam;

Ông Bùi Xuân Trọng.

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Ngọc Hưng, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Thắng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở, Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 361/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Hoàng Thị Kim H bị xét xử sơ thẩm về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Hoàng Thị Kim H, sinh năm 1974; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Phòng 215 - B4, tập thể Đồng Xa, tổ 6, phường M, quận C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: nguyên Tổng giám đốc Công ty cổ phần kinh doanh và đầu tư công nghệ Sandhill; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình P và bà Hoàng Thị P; có chồng là Nguyễn T (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt truy nã từ ngày 16/12/2019; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị Kim H do gia đình bị cáo mời:* Luật sư Trần Tuấn Anh – Công ty luật hợp danh Minh Bạch, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội nhận được đơn tố giác của bà Nguyễn Thị Khánh Dương, sinh năm 1969, trú tại: Phòng 412 T4 tập thể Viện Thú Y, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tố cáo Hoàng Thị Kim H - Tổng giám đốc Công ty cổ phần kinh doanh và đầu tư công nghệ Sandhill có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 3.760.000.000 đồng (trong đó có 2.160.000.000 đồng là của ông Nguyễn Thế Doanh) thông qua việc ký kết hợp đồng góp vốn đầu tư dự án cung cấp hóa chất và lắp đặt thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Quyết định truv nã số 104 ngày 30/8/2019 đối với Hoàng Thị Kim H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đến ngày 16/12/2019, Hoa bị bắt theo Quyết định truy nã.

Quá trình điều tra xác định:

Công ty cổ phần kinh doanh và đầu tư công nghệ Sandhill (viết tắt là Công ty Sandhill) được Phòng đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0104937372, trụ sở tại: số 7, ngõ 6, đường Phạm Văn Đồng, Cầu giấy, Hà Nội, đăng ký lần đầu ngày 18/10/2010, thay đổi lần thứ 8 ngày 14/4/2016; người đại diện theo pháp luật là Hoàng Thị Kim H - Tổng giám đốc, Công ty đăng ký 88 ngành nghề kinh doanh, trong đó có Lắp đặt thiết bị y tế cho bệnh viện, sản xuất và bán buôn hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm).

Khoảng đầu năm 2012, bà Nguyễn Thị Khánh Dương quen biết với Ploàng Thị Kim Hoa thông qua ông Nguyễn Thế Doanh, sinh năm 1970, trú tại: P1703 CT14 tòa Al, khu đô thị Nam Thăng Long, đường Võ Chí Công, quận Tây Hồ, Hà Nội (ông Doanh là hàng xóm của bà Dương), ông Doanh giới thiệu Hoa là Tổng giám đốc của Công ty Sandhill. Sau đó tại nhà ông Doanh, Hoa đã đưa cho bà Dương xem các thông tin, tài liệu về kết quả kinh doanh của Công ty Sandhill, tin tưởng Công ty Sandhill làm ăn tốt nên bà Dương đã góp vốn vào Công ty Sandhill để kinh doanh và đều được Hoa trả lợi nhuận cao theo các hợp đồng góp vốn trước đó nhưng đến nay không còn lưu giữ đầy đủ các giấy tờ góp vốn. Đầu năm 2016, Hoa nói dối bà Dương là Công ty Sandhill đang có dự án cung cấp thiết bị y tế, hóa chất vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình lợi nhuận cao nếu tham gia góp vốn, Hoa sẽ dành cho bà Dương được góp 400.000.000 đồng, tin tưởng Hoa nói là thật nên bà Dương đã đưa tiền cho Hoa. Sau khi nhận

đủ tiền, bà Dương đã ký hợp đồng góp vốn với Hoa đề ngày 12/01/2016 có nội dung: Bà Nguyễn Thị Khánh Dương (Bên A góp vốn), Hoàng Thị Kim H - Giám đốc Công ty Sandhill (Bên B nhận góp vốn) nội dung: *"Bên A, Góp vốn làm dự án cấp thiết bị, hóa chất cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình... số tiền 400.000.000 đồng, góp vốn bằng tiền mặt. Thời hạn góp vốn kể từ ngày 12/01/2016 đến ngày 12/4/2016. Thời hạn thanh toán 12/4/2016. Tiền chia lợi nhuận bên A được hưởng là 42.500.000 đồng trả đúng vào ngày 12/4/2016"*. Cùng ngày Hoa viết Phiếu thu số 12 ngày 12/01/2016 nội dung: *"Nguyễn Thị Khánh Dương nộp tiền góp vốn... cấp hóa chất cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình số tiền 400.000.000đ"*.

Ngày 11/01/2016, bà Dương giao cho Hoa số tiền 200.000.000 đồng tại trước cửa trường mầm non Chu Văn An, quận Tây Hồ, tiếp đó tại trước cửa số nhà 74 Trường Chinh và 86 Trường Chinh, bà Dương giao cho Hoa khoảng 2 - 3 lần số tiền là 200.000.000 đồng tổng số 400.000.000 đồng.

Trong thời gian quen biết với bà Dương, Hoa đã đưa ra thông tin gian dối là Công ty Sandhill đang có dự án sản xuất cung cấp thiết bị cho trường Đại học Thái Nguyên; Dự án sản xuất bàn ghế học sinh bán trú tiểu học; Dự án cung cấp thiết bị phòng học ngoại ngữ Robot Techer cho các trường tiểu học tại Hà Nội; Dự án cung cấp thiết bị phòng học ngoại ngữ cho các trường tiểu học thuộc Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Bình. Do tin tưởng Hoa nói là thật nên bà Dương đã đồng ý góp vốn cùng Hoa để đầu tư các dự án này. Khoảng cuối tháng 10/2015 Hoa đưa ra thông tin có dự án cung cấp bò giống cho tập đoàn Viettell, Hoa được góp 700.000.000 đồng, Hoa để cho bà Dương góp, còn một xuất đề ngoại giao nhưng họ không thu xếp được tiền nên Hoa cho bà Dương đóng tiếp 528.000.000 đồng (Tổng số tiền của 02 hợp đồng góp vốn này là 1.248.000.000 đồng, tiền lãi là 70.450.000 đồng, Hoa đà thanh toán cho bà Dương 118.420.000 đồng, số tiền còn lại là 1.200.000.000 đồng). Do tin tưởng Hoa nên bà Dương đã ký hợp đồng và góp vốn cho Hoa vào ngày 28/10/2015, thời hạn thanh lý hợp đồng vào ngày 30/1/2016. Tuy nhiên gần đến ngày thanh lý hợp đồng, Hoa gặp bà Dương và nói Hoa sẽ thanh lý sớm 02 hợp đồng trên trước hạn 05 ngày, do có nhu cầu mua nhà cho con nên bà Dương nói với Hoa chị xin rút tiền về không đầu tư kinh doanh nữa nhưng Hoa tiếp tục đưa ra thông tin gian dối là Công ty của Hoa đang đầu tư làm Dự án cung cấp thiết bị hóa chất cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Nguyên với lợi nhuận cao. Nếu Hoa rút tiền về thì ảnh hưởng đến nguồn tiền của Công ty Sandhill, ảnh hưởng đến các lần xin dự án tiếp và thuyết phục bà Dương ký hợp đồng góp vốn. Tin Hoa nói là thật nên bà Dương đồng ý góp vốn nhưng thực tế Hoa không đầu tư vào dự án này). Ngày 25/01/2016, Hoa ký Hợp đồng cung cấp thiết bị hóa chất cho Bệnh viện đa khoa Thái Nguyên có nội dung: "Bà Nguyễn Thị Khánh Dương (Bên A) góp vốn cho Hoàng Thị Kim H - Giám đốc Công ty Sandhill (Bên B) để làm dự án cấp hóa chất cho Bệnh

viện đa khoa tỉnh Thái Nguyên với số tiền 1.200.000.000 đồng. Thời hạn góp vốn kể từ ngày 25/01/2016 đến ngày 25/4/2016; Thời hạn thanh toán 25/4/2016. Tiền chia lợi nhuận Bên A được hưởng là 127.000.000 đồng trả đúng vào ngày 25/4/2016". Cùng ngày Hoa viết Phiếu thu số 29 ngày 25/01/2016, nội dung: "Nguyễn Thị Khánh Dương nộp tiền góp vốn cổ đông dự án cấp hóa chất cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Nguyên, số tiền 1.200.000.000 đồng... đã nhận đủ số tiền trên" (trong số tiền 1.200.000.000 đồng, có 950.000.000 đồng tiền gốc và 250.000,000 đồng là tiền lãi của các hợp đồng góp vốn trước đó).

Tổng số tiền bà Dương góp vốn của 2 hợp đồng nêu trên là 1.600.000.000 đồng, trong đó có 1.350.000.000 đồng là tiền gốc và 250.000.000 đồng là tiền lợi nhuận của các hợp đồng trước đó (hiện bà Dương đề nghị buộc Hoa phải trả lại bà số tiền 1.350.000.000 đồng).

Đến thời hạn thanh lý hợp đồng, Hoa không trả tiền, bà Dương đòi tiền thì Hoa khất lần và ngày 22/4/2016, Hoa viết Phụ lục hợp đồng góp vốn ngày 25/01/2016 nội dung: *"Vì điều kiện khánh quan và chủ quan nên hợp đồng thanh lý vào ngày 25/4/2016 sẽ bị chậm lại sau 04 tháng, cụ thể Công ty sẽ thanh lý vào ngày 25/8/2016 tiền gốc và lợi nhuận... cam kết thanh toán đúng ngày"*.

Ngày 4/12/2016 Hoa viết xác nhận, nội dung: *"Tên tôi là Hoàng Thị Kim H, Tổng giám đốc Công ty Sandhill xác nhận hợp đồng góp vốn ngày 12/01/2016 của chị Dương là 400.000.000 đồng đến ngày 4/12/2016 chưa trả tiền gốc nên vẫn nợ chị Dương 400 trăm triệu, cam kết ngày 15/12/2016 trả 30 triện đồng, số còn lại thỏa thuận trong quý I/2017"*.

Ngày 24/01/2017 Hoa viết tiếp xác nhận có nội dung: *"Xác nhận công nợ hợp đồng ngày 25/01/2016 là 1.200.000.000 đồng, chưa thanh lý... chốt đến ngày 19/8/2016 còn nợ chị Dương tiền gốc là 1.200.000.000 đồng, hẹn tháng 7/2017 thanh toán 100.000.000 đồng, còn lại tiếp tục thanh toán quí 3/2017"*

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký của Hoàng Thị Kim H và hình dấu tròn của Công ty Sandhill trên các hợp đồng, phiếu thu, giấy xác nhận nêu trên do bà Dương giao nộp ngày 20/9/2018.

Tại Kết luận giám định số 8653/KLGĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- Hình dấu tròn có nội dung "CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ SANDHILL" trên các hợp đồng góp vốn đề ngày 12/01/2016 và 25/01/2016, Phiếu thu tiền số 12 ngày 12/01/2016 và Phiếu thu tiền số 29 ngày 25/01/2016, phụ lục hợp đồng góp vốn ngày 25/1/2016, giấy xác nhận đề ngày 04/12/2016 với hình dấu tròn có nội dung "CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ SANDHILL" trên các mẫu so sánh do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ viết qua giấy than và chữ ký dưới mục "Giám đốc", "Người lập phiếu", "Thủ quỹ" trên các Phiếu thu số 12 ngày 12/01/2016, Phiếu thu số 29 ngày 25/01/2016; Chữ viết, chữ ký đứng tên Hoàng Thị Kim H trên "Giấy xác nhận" đề ngày 4/12/2016, 01 "Phụ lục HĐ góp vốn ngày 25/1/2016" thay mặt Công ty đứng tên Hoàng Thị Kim H, đề ngày 22/4/2016 là do Hoàng Thị Kim H viết và ký ra.

Tại Kết luận giám định số 3572/KLGĐ-PC09 (Đ4) ngày 13/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Hình dấu tròn có nội dung "CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ SANHILL" trên hợp đồng góp vốn ngày 28/10/2015 và Phiếu thu số 156 đề ngày 28/10/2015 và hình dấu tròn có nội dung "CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ SANHILL" trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M5) do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ viết phần nội dung, chữ viết có nội dung "Đã nhận đủ số tiền trên", chữ ký đứng tên Hoàng Thị Kim H trên Phiếu thu số 156 đề ngày 28/10/2015, chữ viết có nội dung " Note: Trong trường hợp... 20 ngày", chữ ký đứng tên Hoàng Thị Kim H trên Hợp đồng góp vốn đề ngày 28/10/2015 là do Hoàng Thị Kim H viết và ký ra.

Cơ quan điều tra đã xác minh:

- Xác minh tại Công an phường M, quận C, thành phố Hà Nội được biết: Công ty SANDHILL thuê địa chỉ số 7 ngõ 6 đường Phạm Văn Đồng, phường M để hoạt động từ năm 2012 đến năm 2015. Từ năm 2015 đến nay Công ty SANDHILL không thuê và cũng không còn hoạt động tại địa chỉ trên.

- Xác minh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình ngày 22/5/2018 được ông Nguyễn Bá Định - Trưởng phòng tài chính kế toán cung cấp từ năm 2014 đến nay Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình không ký hợp đồng với bà Hoàng Thị Kim H - Tổng giám đốc Công ty Sandhill để cung cấp hóa chất và lắp đặt thiết bị cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình.

- Xác minh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Nguyên ngày 23/7/2018 được bà Nguyễn Thị Mến - Trưởng khoa dược cung cấp: Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Nguyên không ký hợp đồng với Hoàng Thị Kim H - Tổng giám đốc Công ty Sanhill để cung cấp hóa chất cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Nguyên.

- Xác minh tại Chi cục thuế Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xác định: Theo Báo cáo tài chính năm 2015 đến năm 2018, Công ty Sanhill không đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn nào, không kê khai các khoản thu theo các hợp đồng mà Hoàng Thị Kim H đã ký với bà Nguyễn Thị Khánh Dương, không có các hoạt động kinh doanh mua bán liên quan đến việc cung cấp thiết bị, vật tư, hóa chất y tế.

- Xác minh tại Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội: Theo Danh sách cổ đông tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần (thay đổi lần thứ 3 ngày 05/7/2013) của Công ty Sanhill thì ông Nguyễn Thế Doanh là cổ đông có 5.000 cổ phần, trị giá 500.000.000 đồng, chiếm 3,13% cổ phần của Công ty Sandhill. Theo danh sách cổ đông Công ty Sanhill tại Giấy xác nhận việc thay đổi thông tin doanh nghiệp ngày 05/4/2016, ông Doanh có 22.400 cổ phần, trị giá 2.240.000.000 đồng, chiếm 14% cố phần Công ty Sanhill. Không có quyết định bố nhiệm ông Doanh giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty Sanhill. Ngành nghề đăng ký kinh doanh: Công ty Sanhill đăng ký 88 ngành nghề kinh doanh, trong đó có Lắp đặt thiết bị y tế cho bệnh viện, sản xuất và bán buôn hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm).

- Xác minh tại Đại học Thái Nguyên xác định từ năm 2013 đến 2019, Đại học Thái Nguyên không ký hợp đồng kinh tế về việc cung cấp thiết bị trường học với Công ty Sandhill.

- Xác minh tại Sở Giáo dục đào tạo thành phố Hà Nội, xác định từ năm 2013 đến năm 2019, Sở Giáo dục đào tạo thành phố Hà Nội không có dự án như nêu ở trên và không ký hợp đồng kinh tế với Công ty Sandhill.

- Xác minh tại Sở Giáo dục đào tạo tỉnh Thái Bình xác định từ năm 2013 năm 2019, Sở Giáo dục tỉnh Thái Bình có 04 gói thầu mua sấm thiết bị dạy học ngoại ngữ. Năm 2013 Công ty cổ phần kinh doanh và đầu tư công nghệ Sandhill có mua hồ sơ thầu và nộp hồ sơ thầu gói thầu: Cung cấp, lắp đặt trang thiết bị Phòng học ngoại ngữ cho các trường tiểu học do Sở Giáo dục đào tạo tỉnh Thái Bình làm chủ đầu tư, tuy nhiên do không đáp ứng được năng lực, kinh nghiệm và yêu cầu khác, nên Công ty cổ phần kinh doanh và đầu tư công nghệ Sandhill không trúng thầu.

- Xác minh tại Sở Giáo dục tỉnh Hòa Bình xác định, tư 2019, Sở Giáo dục tỉnh Hòa Bình không có dự án cung cấp thiết bị: Phòng học ngoại ngữ cho 20 trường tiểu học và cũng không ký hợp đồng kinh tế với Công ty Sandhill.

- Đối với Hoàng Thị Kim H có hành vi ký hợp đồng với bà Nguyễn Thị Khánh Dương (là người ký hợp đồng hộ ông Nguyễn Thế Doanh) và ký Phiếu thu tiền ngày 28/10/2015 nhận của bà Dương số tiền 2.160.000.000 đồng (là tiền của anh Doanh). Quá trình điều tra xác định anh Doanh có ký tên trong danh sách cổ đông góp vốn thành lập Công ty Sandhill ban đầu với số tiền là 500.000.000 đồng, trong quá trình kinh doanh, Hoa và ông Doanh đã chốt số tiền gốc là 500.000.000 đồng, cộng với tiền lợi nhuận tổng số là 2.160.000.000 đồng. Ngày 04/11/2020 ông Nguyễn Thế Doanh có đơn xin rút đơn tố cáo Hoa về hành vi chiếm đoạt của ông số tiền 2.160.000.000 đồng mà ông nhờ chị Dương ký với Hoa và đề nghị cơ quan pháp luật giải quyết theo trình tự tố tụng dân sự khi ông có yêu cầu.

Căn cứ vào các tài liệu điều tra đủ căn cứ kết luận, ông Nguyễn Thế Doanh góp vốn số tiền 500.000.000 đồng để thành lập Công ty Sandhill, trong quá trình kinh doanh công ty bị thua lỗ hết số tiền vốn góp, nên Hoa không có tiền để trả ông Doanh. Vì vậy ông Doanh góp vốn cho Hoa thành lập Công ty Sandhill để kinh doanh là quan hệ dân sự. Cơ quan điều tra đề nghị truy tố đối với Hoàng Thị Kim H về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt của ông Nguyễn Thế Doanh số tiền 2.160.000.000 đồng là không có căn cứ.

Quá trình điều tra, Hoàng Thị Kim H khai Hoa ký hợp đồng nhận của bà Dương số tiền 400.000 đồng vào ngày 12/01/2016 và số tiền 1.200.000.000 đồng vào ngày 25/01/2016 là tiền lợi nhuận của các hợp đồng khác cộng lại, nhưng Hoa không có tài liệu chứng minh về việc trên. Ngoài ra, Hoa còn khai năm 2016 với tư cách Phó Giám đốc Công ty TNHH Vạn Niên, Hoa đã liên hệ với lãnh đạo tỉnh Thái Bình để cung cấp thiết bị y tế hóa chất cho Bệnh viện da khoa Thái Bình và Thái Nguyên, ngoài lời khai không có tài liệu chứng minh.

- Ông Nguyễn Xuân Thanh - Giám đốc Công ty TNHH Vạn Niên khai: ông và Hoa có quen biết nhau, Hoa đề nghị với ông bổ nhiệm cho Hoa chức danh Phó giám đốc Công ty Vạn Niên để tiện cho việc đi giao dịch, ký kết các hợp đồng kinh tế có liên quan thiết bị y tế, vì Công ty Sandhill của Hoa không có chức năng kinh doanh về lĩnh vực y tế. ông Thanh đồng ý và đã ký quyết định bổ nhiệm Hoa làm Phó giám đốc Công ty TNHH Vạn Niên nhưng không trả lương cho Hoa và Hoa không tham gia vào bất cứ hoạt động kinh doanh nào của Công ty Vạn Niên.

- Bà Nguyễn Thị khánh Dương khai như nội dung vụ án nêu trên. Bà ký 02 Hợp đồng góp vốn với Hoa số tiền là 1,6 tỷ đồng, Hoa đã thanh toán lợi nhuận cho bà là 250 triệu đồng, còn lại 1.350.000.000 đồng. Bà đề nghị buộc Hoàng Thị Kim H phải trả cho bà số tiền còn lại là 1.350.000.000 đồng.

- Ông Nguyễn Thế Doanh khai: Ông Doanh có quan hệ tình cảm với Hoa nên ông tin tưởng đã góp vốn đầu tư với Hoa với số tiền ban đầu là 500 triệu đồng để đầu tư kinh doanh, sau đó ông nhiều lần đưa tiền cho Hoa (không viết giấy biên nhận) để đầu tư kinh doanh nhưng không lấy tiền gốc và tiền lợi nhuận ngay mà tiếp tục đầu tư cho hợp đồng kế tiếp. Khoảng năm 2015, Hoa nói với ông số tiền đầu tư góp vốn chung với Hoa và tiền lợi nhuận của ông là 2.160.000.000 đồng, hiện nay Công ty Sandhill đang có dự án cấp thiết bị y tế và hóa chất cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình với lợi nhuận cao và đề nghị ông Doanh góp vốn, do tin tưởng Hoa nên ông Doanh đồng ý góp vốn với số tiền gốc và tiền lợi nhuận nêu trên và nhờ bà Dương đứng tên ký hợp đồng góp vốn ngày 28/10/2015 với Hoa. Tháng 10/2016, Hoa mới trả được cho bà Dương 50.000.000 đồng và bà Dương đã đem số tiền trên về trả cho ông. Ông đề nghị cho ông rút đơn tố cáo Hoa và xin được tự thỏa thuận giải quyết với Hoa về số tiền nêu trên.

Quá trình điều tra bổ sung Cơ quan Cảnh sát điều tra nhận được đơn của bà Đỗ Thị Bình, sinh 1956, trú tại: xóm Văn, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Hà Nội, tố giác Hoàng Thị Kim H có hành vi có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua việc đứng tên vay tiền ngân hàng giúp bà Bình. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa có đủ căn cứ kết luận Hoa vi phạm pháp luật hình sự hay không, ngày 08/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định số 118 tách phần tài liệu có liên quan đến vụ việc trên để tiếp tục xác minh làm rõ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HSST ngày 19/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Thị Kim H 14 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2019.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; buộc bị cáo Hoàng Thị Kim H phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Khánh Dương số tiền 1.350.000.000 đồng.

Xác nhận gia đình bị cáo đã nộp số tiền 50.000.000 đồng để bồi thường cho người bị hại tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên lai thu tiền số 0004451 ngày 21/01/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/3/2021, bị cáo Hoàng Thị Kim H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Thị Kim H thay đổi nội dung kháng cáo cho rằng bị cáo không phạm tội. Lý do: Hai bản hợp đồng mà tòa án cấp sơ thẩm coi là căn cứ để buộc tội bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của bà Dương là không đúng. Vì từ trước đó bị cáo và bà Dương đã cùng nhau ký kết 26 hợp đồng góp vốn; các hợp đồng này đều được thực hiện và có thanh lý cụ thể, đã thanh toán với nhau đầy đủ. Số tiền trong hai hợp đồng ngày 12/01/2016 và ngày 25/01/2016 ghi bà Dương góp vốn nhưng thực chất đó là số tiền lãi của các hợp đồng trước chuyển sang, không có việc giao nhận tiền sau khi ký hợp đồng giữa bà Dương và bị cáo. Vì vậy, đây là hợp đồng không có thật mà chỉ là hợp thức hóa tiền lãi của anh Doanh và bị cáo còn trả tiền lãi cho Doanh thông qua dân xã hội đen do bà Dương thuê đến đòi cho đến tận khi bị cáo bị bắt giam. Đây là hợp đồng hợp tác kinh doanh chưa đến thời hạn và đang trả lãi nên bị cáo không chiếm đoạt của bà Dương hoặc ông Doanh. Do chứng cứ buộc tội chưa vững chắc nên đề nghị minh oan cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bầy căn cứ về hợp đồng hợp tác kinh doanh như bị cáo trình bầy; tuy hợp đồng được ký là sự thật nhưng nội dung của hợp đồng là giả tạo nhằm hợp thức tiền lãi của các hợp đồng trước cho bà

Dương; hợp đồng này ký khi bị ép buộc bởi sự đe dọa của người do bà Dương thuê; bị cáo vẫn đang đóng tiền lãi cho bị hại. Do đó chứng cứ buộc tội chưa vững chắc nên đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giao điều tra lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kết luận:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ nội dung vụ án và quyết định của bản án đã được tóm tắt nay thay đổi nội dung kháng cáo từ xin giảm nhẹ hình phạt sang kêu oan. Căn cứ vào Điều 331 thì nội dung thay đổi kháng cáo trong hạn cần được chấp nhận để xét.

Về nội dung: Tại các kết luận giám định số 8653 ngày 15/11/2018 và số 3572 ngày 13/5/2020 đã kết luận chữ ký, viết trong các hợp đồng góp vốn đều là của bị cáo Hoa; Cơ quan điều tra đã xác minh tại nhưng đơn vị mà bị cáo đã nêu có tham gia ký hợp đồng cung cấp dịch vụ để kêu gọi góp vốn thì từ 2015 đến nay đều không có quan hệ gì với công ty của bị cáo hoặc với bị cáo. Kết quả xác minh hoạt động của công ty Sandhill cũng không có báo cáo, kê khai về hoạt động kinh doanh như bị cáo khai. Tại phiên tòa bị các xác nhận đã ký hai hợp đồng góp vốn với bà Dương và xác nhận có trách nhiệm đối với số tiền góp vốn này. Do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 174 BLHS đối với bị cáo là có căn cứ và xử phạt bị cáo 14 năm tù là đúng, không oan. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 bác kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Hoàng Thị Kim H.

Mặc dù Hoàng Thị Kim H khai có ký hợp đồng góp vốn với bà Nguyễn Thị Khánh Dương số tiền 400 triệu đồng vào ngày 12/01/2016 và số tiền 1,2 tỷ đồng vào ngày 25/01/2016 với lý do cung cấp thiết vị y tế cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình và hóa chất cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Nguyên nhưng thực tế không nhận được số tiền đó từ bà Nguyễn Thị Khánh Dương mà chỉ là chuyển số tiền lãi do bà Dương góp vốn từ các hợp đồng trước đây nay chuyển tiếp để mang lại lợi nhuận cáo cho bà Dương và ông Doanh. Nhưng Hoàng Thị Kim H không có tài liệu nào chứng minh.

[2.1]Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Thị Kim H xác nhận việc bị cáo ký hai hợp đồng, hai phiếu thu tiền mà tòa án cấp sơ thẩm đã xác định là sự

việc có thật; bị cáo thừa nhận việc mình ký hai hợp đồng này và phải chịu trách nhiệm đối với số tiền đã ký nhận.

Do đó có đủ căn cứ xác định tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào lời khai của bà Nguyễn Thị Khánh Dương, căn cứ vào hợp đồng góp vốn ngày 12/01/2016 và hợp đồng góp vốn ngày 25/01/2016 giữa bà Nguyễn Thị Khánh Dương và Công ty cổ phần kinh doanh và dầu tư Công nghệ Sandhill do Hoàng Thị Kim H là Tổng giám đốc; căn cứ vào biên lai thu tiền, giấy xác nhận nợ, các lời khai của chính bị cáo Hoàng Thị Kim H, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để kết luận: Khoảng cuối năm 2012, bà Nguyễn Thị Khánh Dương quen biết Hoàng Thị Kim H thông qua ông Nguyễn Thế Doanh, Hoa giới thiệu Công ty cổ phần kinh doanh và đầu tư công nghệ Sandhill (Công ty Sandhill) do Hoa làm Tổng giám đốc, kinh doanh đạt kết quả tốt, thu lợi nhuận cao, bà Dương tin tưởng đã góp vốn vào Công ty Sandhill để kinh doanh và được trả lợi nhuận theo đúng hợp đồng góp vốn. Đầu năm 2016, Hoa nói dối bà Dương là Công ty Sandhill đang có dự án cung cấp thiết bị y tế, hóa chất vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình và dự án cung cấp hóa chất cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Nguyên với lợi nhuận cao, bà Dương tin tưởng đã ký 02 hợp đồng góp vốn với Hoa: Hợp đồng góp vốn đề ngày 12/1/2016, bà Dương góp tiền mặt cho Hoa 400.000.000 đồng và Hợp đồng góp vốn ngày 25/1/2016, bà Dương góp 1.200.000.000 đồng (Trong đó tiền gốc 950.000.000 đồng và tiền lợi nhuận của các hợp đồng góp vốn trước đó 250.000.000 đồng). Tổng số tiền gốc bà Dương góp cho Hoa 1.350.000.000 đồng. Sau đó Hoa đã chiếm đoạt và chi tiêu cá nhân hết là đúng.

Việc bị cáo và Luật sư của bị cáo cho rằng: do bà Dương thuê người đe dọa, gây mất uy tín của bị cáo cũng như uy tín của công ty Sandhill do bị cáo Hoa làm Tổng giám đốc nên bị cáo không tiếp tục kinh doanh được. Vì vậy, bị cáo không có lợi nhuận để trả cho bà Dương như cam kết trong hợp đồng, mặt khác hai hợp đồng này là hợp đồng kinh tế vẫn đang thực hiện nên bị cáo không có hành vi chiếm đoạt là không có căn cứ. Vì thực tế, trong khoảng thời gian từ sau khi hết thời hạn góp vốn, thời gian kéo dài cho đến khi bà Dương làm đơn tố cáo Hoa đến cơ quan Điều tra; bị cáo có hành vi lẩn tránh và bị bắt theo lệnh truy nã thì Hoàng Thị Kim H cũng không hề có đơn hoặc hành vi nào tố cáo việc Hoa bị đe dọa hoặc ép buộc trong việc thực hiện hợp đồng nói trên. Do vậy lời khai của bị cáo và quan điểm bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo không được chấp nhận.

Đo đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết hành vi của bị cáo Hoàng Thị Kim H đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ.

[2.2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối đối với bà Dương về việc Công ty Sandhill do bị cáo Hoa làm Tổng giám đốc đang có dự án cung cấp thiết bị y tế, hóa chất cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình và dự án cung cấp hóa chất cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Nguyên với lợi nhuận cao để bà Dương tin tưởng ký hai hợp đồng góp vốn với bị cáo với tổng số tiền gốc là 1.350.000.000 đồng sau đó bị cáo đã chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trật tự trị an xã hội, bị cáo phạm tội hai lần nên áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng quy định.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã xem xét đầy đủ và các tình tiết giảm nhẹ như nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo đã tác động đến gia đình để tự nguyện nộp một số tiền khắc phục hậu qủa vụ án, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo có bác ruột là liệt sỹ, có bố tham gia quân ngũ để cân nhắc mức hình phạt là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo chỉ kháng cáo kêu oan và không có thêm tình tiết gì mới làm thay đổi tính chất của vụ án nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo kêu oan, cũng như giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Hoàng Thị Kim H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án; Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị Kim H; Giữ nguyên các quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HSST ngày 19/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Cụ thể:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Thị Kim H 14 (Mười bốn) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/12/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; buộc bị cáo Hoàng Thị Kim H phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Khánh Dương số tiền 1.350.000.000 đồng.

- Xác nhận gia đình bị cáo đã nộp số tiền 50.000.000 đồng để bồi thường cho người bị hại tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên lai thu tiền số 0004451 ngày 21/01/2021.

2. Về án phí: bị cáo Hoàng Thị Kim H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HCTP, HS:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Vũ Đông